

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Chiến

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ 9, F1/55, ấp Tua H, xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Võ Minh Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ 9, F1/55, ấp Tua H, xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đ, anh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh năm 2008. Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn là do anh Th thường xuyên uống rượu, khi về nhà anh kiểm chuyện đánh chị và dùng những lời lẽ xúc phạm, thiếu tôn trọng đối với chị. Do không thể hàn gắn, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: có 02 con chung:

1. Võ Minh T, sinh năm 1991
2. Võ Thành L, sinh năm 13/02/2007

Cháu Tiện đủ 18 tuổi nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Minh Th trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất thời gian kết hôn như chị Đ trình bày, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn năm 2008. Vợ chồng chung sống chỉ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày chứ không đến mức độ ly hôn. Tuy nhiên, vào tháng 3/2021 vì có uống rượu, khi về nhà vợ chồng cự cãi, anh không kiềm chế được đã đánh chị Đ. Công an xã Đồng Kh có mời anh lên làm việc. Nay anh không đồng ý ly hôn. Nếu vợ cương quyết ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, anh không có ý kiến, tôn trọng quyết định của Hội đồng xét xử.

Về con chung: có 02 con chung:

1. Võ Minh T, sinh năm 1991
2. Võ Thành L, sinh năm 13/02/2007

Cháu Tiện đủ 18 tuổi nên anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh đồng ý giao cháu L cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Đ đối với anh Th. Giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét. Chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ vụ án có quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. anh Võ Minh Th cư trú tại huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Đ, anh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về hôn nhân: anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại xã Đồng Kh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008 nên căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa chị Đ và anh Th là hợp pháp. Anh Th cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là nhỏ nhưng có thừa nhận đánh chị Đ và được công an xã Đồng Khởi mời lên giải quyết. Anh muốn hàn gắn vợ chồng nhưng chị Đ không chấp nhận do không còn tình cảm, sự tin tưởng. Anh Th cũng không đưa ra được cách thức, biện pháp để hàn gắn gia đình. Từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[4] Về con chung: cháu L có nguyện vọng sống với mẹ nên xét thấy cần giao con chung là Võ Thành L, sinh năm 13/02/2007 cho chị Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng con chung Võ Minh T đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Đ đối với anh Võ Minh Th.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Trần Thị Đ và anh Võ Minh Th.

Về nuôi con chung: giao con chung Võ Thành L, sinh năm 13/02/2007 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng con chung Võ Minh T đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

2. Về án phí: chị Trần Thị Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007081 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lâm Thúy Liễu